

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số" đến năm 2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang đến năm 2025 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tăng cường vận động, hợp tác thu hút các nguồn vốn đầu tư, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế, tập thể, cá nhân ở nước ngoài, tập trung giải quyết các vấn đề cấp thiết trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) đến năm 2025; phát huy tối đa những lợi thế về vị trí địa lý, chú trọng hiệu quả, đảm bảo công tác quản lý, sử dụng các nguồn lực đúng mục tiêu, đối tượng góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các thành phần dân tộc, giữa vùng dân tộc với các vùng khác trong tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Thu hút tối đa các tiềm năng nguồn lực quốc tế, đặc biệt là nguồn viện trợ không hoàn lại, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn hỗ trợ của các tổ chức Phi chính phủ (NGO) để đầu tư phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS; trong đó, tập trung Phát triển giáo dục, đào tạo chăm sóc sức khỏe nhân dân, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ sản xuất, đẩy nhanh công tác giảm nghèo; đảm bảo nước sạch, vệ sinh môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, bảo tồn và phát triển văn hóa các tộc người...

- Vận động, thu hút đầu tư quốc tế hỗ trợ phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN dựa trên nhu cầu và thực tiễn, tiềm năng và lợi thế của từng địa phương, từng dân tộc, trên nguyên tắc bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, bảo vệ môi trường. Tăng cường tính chủ động của các ngành, địa phương trong việc

thu hút các nguồn lực phù hợp, góp phần thúc đẩy phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

- Vận động hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức, cá nhân quốc tế hỗ trợ nâng cao năng lực cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN; công chức, viên chức thực hiện công tác dân tộc các cấp. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về hội nhập quốc tế và xây dựng, quản lý, sử dụng các nguồn vốn viện trợ nước ngoài cho cán bộ làm nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực hợp tác đầu tư vùng dân tộc.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng thụ hưởng, phạm vi thực hiện

Các xã, thôn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó, ưu tiên các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn; hộ nghèo, cận nghèo, các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025.

2. Nguồn vốn thực hiện

2.1. Vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi từ Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế song phương, đa phương; các tổ chức phi chính phủ (NGO), các cá nhân, doanh nghiệp ở nước ngoài.

2.2. Vốn đối ứng: Nguồn ngân sách; cộng đồng, tập thể, cá nhân và của các doanh nghiệp ở trong nước.

3. Các lĩnh vực ưu tiên thu hút nguồn lực và vận động viện trợ

3.1. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt của hộ DTTS: Thu hút, vận động có hiệu quả các nguồn lực tài chính để hỗ trợ hộ đồng bào DTTS nghèo chưa có đất ở để ổn định cuộc sống và hộ DTTS nghèo ở vùng đồng bào DTTS&MN chưa có nhà ở hoặc có nhà ở tạm, dột nát được hỗ trợ để làm nhà ở đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng), hỗ trợ bể chứa nước phục vụ sinh hoạt.

3.2. Sắp xếp, quy hoạch, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Hỗ trợ cộng đồng bố trí dân cư xen ghép, hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình tái định cư hoặc ổn định tại chỗ.

3.3. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các địa phương để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho hộ gia đình; Hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung; Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật, cây con giống...; Hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho hộ nghèo, Hỗ trợ xây dựng mô hình khởi nghiệp.

3.4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS, các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, nhà ở cho học sinh bán trú, công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh...

3.5. Đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo vùng đồng bào DTTS&MN, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là người DTTS; hỗ trợ lao động là người DTTS tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm; Hỗ trợ thanh niên DTTS tìm kiếm được việc làm phù hợp với trình độ đào tạo, khả năng, nguyện vọng.

3.6. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch: Bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch; Hỗ trợ chương trình nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn, phát triển văn hóa phi vật thể các DTTS có nguy cơ mai một; Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các DTTS; Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN; Hỗ trợ đầu tư xây dựng các điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào DTTS&MN; Hỗ trợ các chương trình tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các DTTS; Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào DTTS; Hỗ trợ trang thiết bị cho thiết chế văn hóa, thể thao...

3.7. Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: hỗ trợ xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN; Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc; Chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em; hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật, cải tạo cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho trạm y tế xã.

3.8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: Hỗ trợ hoạt động tuyên truyền, vận động nâng cao kiến thức mọi mặt thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” trong đồng bào DTTS theo phương thức hướng dẫn, cầm tay chỉ việc; nâng cao quyền năng kinh tế nhằm thay đổi vai trò giới, tiến tới xóa bỏ định kiến giới; tập trung phòng, chống một số vấn đề liên quan đến phụ nữ, trẻ em như: sinh đẻ thiếu an toàn, bạo lực gia đình, mua bán người, di cư lao động không an toàn, những tập tục văn hóa có hại đối với phụ nữ, trẻ em; tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong tự quản và phát triển cộng đồng.

3.9. Đầu tư phát triển cho nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù: Hỗ trợ cải thiện tình trạng dân số của các DTTS, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ dưới 6 tuổi, góp phần nâng cao chất lượng dân số, đảm bảo sự phát triển đồng đều và bình đẳng giữa các dân tộc.

3.10. Tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; Hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KTXH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, vận động và sử dụng nguồn vốn viện trợ

- Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương; bổ sung, sửa đổi hệ

thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đảm bảo đồng bộ, nhất quán, rõ ràng, đơn giản, dễ thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài vào hoạt động và triển khai tại Bắc Giang với thủ tục đơn giản, nhanh gọn.

- Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên chuyên gia công nghệ, bao gồm cả việc tài trợ bằng công nghệ để thực hiện các dự án tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ.

- Khuyến khích tiếp nhận chuyển giao khoa học, công nghệ tiên tiến, kinh nghiệm từ các nhà tài trợ nước ngoài vào vùng DTTS đảm bảo bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sản xuất.

2. Quản lý và đào tạo nguồn nhân lực

- Củng cố và tăng cường năng lực của các cơ quan tham gia vận động, quản lý sử dụng viện trợ, đảm bảo có cán bộ chuyên trách, được đào tạo cơ bản và phù hợp. Bố trí đủ điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện công tác vận động, quản lý và sử dụng viện trợ hiệu quả.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý các chương trình, dự án có nguồn vốn viện trợ nước ngoài.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong các dự án đầu tư từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi ở vùng đồng bào DTTS. Khuyến khích sử dụng lao động tại vùng đồng bào DTTS phục vụ cho các dự án; ưu tiên việc dạy nghề, đào tạo lao động tại chỗ và sử dụng những cán bộ người DTTS có đủ khả năng tham gia trợ giảng trong đào tạo nguồn nhân lực cho các dự án đầu tư vào vùng đồng bào DTTS.

3. Tăng cường năng lực thu hút đầu tư, vận động và sử dụng nguồn vốn nước ngoài

- Thành lập Tổ công tác vận động, thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS do Trưởng Ban Dân tộc làm Tổ trưởng. Tổ công tác xây dựng kế hoạch chi tiết các nhiệm vụ huy động nguồn lực quốc tế cho cả giai đoạn 2021 - 2025 gắn với nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030.

- Tăng cường phối hợp giữa chủ đầu tư dự án với các nhà tài trợ nước ngoài để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án ở vùng đồng bào DTTS.

- Hằng năm, bố trí nguồn ngân sách cho công tác chuẩn bị dự án nhằm thu hút, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài; đồng thời, ưu tiên bố trí nguồn vốn đối ứng để thực hiện các dự án.

- Đổi mới và đa dạng phương thức vận động; chuyển đổi phương thức vận động chung sang vận động theo từng dự án cụ thể. Xác định rõ lĩnh vực và địa bàn ưu tiên, tránh trùng lặp trong viện trợ. Tạo điều kiện để các cơ quan tham

gia vào quá trình vận động, thu hút và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Tăng cường phối hợp vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài thông qua các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài.

4. Hợp tác, cung cấp chia sẻ thông tin

- Tiếp tục củng cố và mở rộng mối quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ, giới thiệu các nhu cầu của tỉnh với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, hướng viện trợ vào những lĩnh vực và địa bàn ưu tiên.

- Cung cấp thông tin thường xuyên, đầy đủ, kịp thời đối tượng, nội dung các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030 nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư và hoạt động của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo cung cấp nhanh, chính xác về nhu cầu địa phương. Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền như: cung cấp thông tin thông qua mạng Internet, bản tin; tổ chức hội nghị, hội thảo phù hợp và thiết thực để tăng cường hợp tác.

- Tăng cường hợp tác và phối hợp với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn, tuyên truyền, vận động, kỹ năng lập dự án, chia sẻ thông tin của các tổ chức này trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn nước ngoài

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, trách nhiệm và giám sát của các bên, cộng đồng trong suốt quá trình lập, triển khai và kết thúc dự án. Xây dựng hệ thống giám sát, thường xuyên tổ chức đánh giá các chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài để kịp thời rút kinh nghiệm, nhân rộng hoặc chấn chỉnh các hoạt động và kết quả của chương trình, dự án trong toàn tỉnh.

- Tăng cường thúc đẩy mô hình tham gia giám sát các dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và cộng đồng; cung cấp thông tin và tuyên truyền về hiệu quả của nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, về các mô hình dự án hiệu quả, các bài học và kinh nghiệm thiết thực cho các tổ chức tài trợ cũng như các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Chủ động tổ chức và huy động các nguồn lực trên địa bàn để thực hiện Kế hoạch, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vận động và tổ chức cho cộng đồng các DTTS tích cực tham gia trực tiếp vào các chương trình phát triển sản xuất, xây dựng và sử dụng các công trình của cộng đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh chỉ đạo, quản lý, triển khai, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên

quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện để tăng cường nguồn lực hỗ trợ triển khai các nội dung Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN đến năm 2025.

Chủ trì, phối hợp với các ngành và UBND các huyện cung cấp thông tin tới các đối tác nước ngoài quan tâm đến viện trợ, hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN; định kỳ tổ chức hội nghị, các chương trình giao lưu, xúc tiến đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Là cơ quan đầu mối trong việc thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA, bố trí vốn đối ứng cho các chương trình, dự án. Vận động, thu hút, quản lý và sử dụng đối với nguồn vốn ODA và vốn vay vào vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Ngoại vụ

Là cơ quan đầu mối về công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài; huy động và định hướng các dự án của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài vào vùng đồng bào DTTS&MN. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và xúc tiến vận động viện trợ đầu tư vào vùng đồng bào DTTS&MN theo quy định.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại về vùng đồng bào DTTS&MN đến các cơ quan, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài, cá nhân nước ngoài gồm cả người Việt Nam ở nước ngoài nhằm xúc tiến vận động, thu hút các nguồn vốn nước ngoài để phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS.

Tham gia góp ý kiến đối với các khoản viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định; cung cấp thường xuyên thông tin về hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh để tăng cường hợp tác, vận động viện trợ cho vùng đồng bào DTTS.

4. Sở Tài chính

Hằng năm, căn cứ tình hình ngân sách địa phương tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đối ứng triển khai các dự án, chương trình tài trợ, hỗ trợ quốc tế triển khai thực hiện tiếp xúc, vận động các chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài; tuyên truyền, thông tin đối ngoại về công tác dân tộc ở địa phương,

Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý tài chính đối với khoản viện trợ phi dự án do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài viện trợ cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội theo quy định Nhà nước.

Hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán, chế độ báo cáo về sử dụng và quản lý nguồn viện trợ trên cơ sở quy định của pháp luật về quản lý tài chính và tài sản công. Phối hợp trong công tác tiếp nhận, thẩm định các hồ sơ trình phê duyệt liên quan đến các khoản viện trợ phi dự án, các khoản cứu trợ khẩn cấp.

5. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có liên quan, UBND huyện, thành phố

Căn cứ nội dung của Kế hoạch để cụ thể hóa các ưu tiên trong thu hút các nguồn lực vốn đầu tư, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế, tập thể cá nhân ở nước ngoài và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, đơn vị mình.

Chỉ đạo, giám sát việc vận động, tiếp nhận và quản lý sử dụng nguồn viện trợ của các đơn vị trực thuộc theo quy định; định kỳ trước ngày 10 tháng 11 hằng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KGVX.Cường.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn